

# THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG QUAN HỆ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG VÀ BẢO HIỂM VIỆT NAM - HOA KỲ

TS. Nguyễn Minh Phong

*Viện Nghiên cứu Phát triển KTXH Hà Nội*

## I. Khái quát quan hệ kinh tế - tài chính Việt Nam - Hoa Kỳ

Quan hệ kinh tế - tài chính Việt Nam - Hoa Kỳ đã trải qua những thời khắc và sự kiện đặc biệt kể từ ngày 29/9/1990, khi Ngoại trưởng Mỹ J. Baker và Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch lần đầu tiên gặp nhau để bàn về quan hệ hai nước tại New York; đến ngày 9/12/1999, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ (EXIMBANK) chính thức ký Hiệp định Bảo lãnh khung và Hiệp định Khuyến khích dự án đầu tư.

Đặc biệt, trong chuyến thăm chính thức Mỹ của Thủ tướng Phan Văn Khải tháng 6/2005, hai bên đã ra Tuyên bố chung khẳng định mong muốn xây dựng quan hệ đối tác xây dựng, hữu nghị, hợp tác nhiều mặt, ổn định lâu dài giữa hai nước. Trong chuyến thăm Việt Nam tháng 11/2006 của Tổng thống Bush, hai bên cũng ra Tuyên bố chung tái khẳng định cam kết trên, đồng thời mở ra những cơ hội hợp tác mới giữa hai nước trên nhiều lĩnh vực. Gần đây nhất là trong chuyến thăm chính thức Mỹ của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết theo lời mời của Tổng thống G. Bush (ngày 18 - 23/6/2007), hai bên thống nhất tăng cường hơn nữa quan hệ nhiều mặt trên cơ sở sâu rộng, ổn định và hiệu quả, đã ký kết

Hiệp định khung về thương mại và đầu tư (TIFA) và nhiều thỏa thuận kinh tế song phương quan trọng.

Kể từ khi Hiệp định Thương mại có hiệu lực đến nay, quan hệ buôn bán giữa hai nước tăng nhanh: kim ngạch buôn bán 2 chiều năm 2005 đạt 7,8 tỷ USD, tăng gấp hơn 5 lần năm 2001 (1,5 tỷ USD); năm 2006 đạt 9,7 tỷ USD, trong đó Việt Nam nhập 1,1 tỷ và xuất 8,6 tỷ (Việt Nam luôn xuất siêu lớn sang Mỹ). Hiện Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Kim ngạch thương mại hai chiều Việt - Mỹ năm 2008 đạt 15,2 tỷ USD, gấp hơn 10 lần so với năm 2001. Theo đó, Mỹ đã trở thành đối tác thương mại số một của Việt Nam. Việt Nam là một trong những thị trường phát triển nhanh nhất của Hoa Kỳ ở khu vực châu Á. Đồng thời, Hoa Kỳ đã trở thành nước thứ hai (sau Trung Quốc) về số lượng khách du lịch vào Việt Nam. Đường bay thẳng giữa Hoa Kỳ và Việt Nam vừa được nối lại sau 30 năm gián đoạn.

Đầu tư trực tiếp của các công ty Mỹ vào Việt Nam cũng tăng lên nhanh chóng. Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 22/11/2008, Hoa Kỳ đứng thứ 11/81 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam với 421 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 4,1 tỷ USD. Đặc biệt, 4 tháng đầu

năm 2009, trong tổng vốn FDI đang ký đạt 6.35 tỷ USD, với tổng cộng 168 dự án đăng ký mới vào Việt Nam, thì các doanh nghiệp Mỹ đã vươn lên dẫn đầu với hơn 3,8 tỷ USD... Hiện đã có hơn 1000 doanh nghiệp Mỹ, trong đó nhiều tập đoàn lớn của Mỹ hoạt động tại Việt Nam.

Cuộc họp lần thứ hai cấp bộ trưởng của Hội đồng TIFA, dự kiến tổ chức vào tháng 6/2009 tại Hà Nội, sẽ có nội dung chính là trao đổi các biện pháp thúc đẩy việc thực hiện Tuyên bố chung Việt Nam - Hoa Kỳ ký tháng 6/2008 nhân chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng. Đây sẽ là những điều kiện quan trọng để hai bên thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế với nhau, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và bảo hiểm.

## **II. Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong lĩnh vực ngân hàng**

Theo Hiệp định Thương mại song phương (BTA) đã ký, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường dịch vụ tài chính - ngân hàng theo lộ trình nói lỏng dần và tiến tới xóa bỏ các hạn chế đối với hoạt động của các ngân hàng Mỹ tại Việt Nam. Lộ trình này đồng nghĩa với việc xóa bỏ dần nhiều lợi thế của các định chế trong nước. Cụ thể, ngay sau khi BTA có hiệu lực (ngày 10/12/2001), các chi nhánh ngân hàng Hoa Kỳ được phép thành lập tại Việt Nam. Giai đoạn từ năm 2001 đến 2010 họ sẽ được thành lập các ngân hàng liên doanh với vốn Hoa Kỳ từ 30-49%, tới năm 2010 được thành lập ngân hàng 100% vốn Hoa Kỳ. Các ngân hàng Mỹ sau khi thành lập được nhận tiền ký gửi bằng nội tệ và sau 9 năm (2010), họ được phép nhận tiền ký gửi bằng nội tệ như các ngân hàng Việt Nam; trong 8 năm, các ngân

hàng Mỹ được phép phát hành thẻ tín dụng; sau 5 năm được phép lập công ty bảo hiểm nhân thọ và các lĩnh vực không bắt buộc 100% vốn từ Mỹ.

Như vậy là sau 9 năm, các ngân hàng Mỹ sẽ có một sân chơi bình đẳng với các ngân hàng nội địa. Hiện nhiều ngân hàng và các tổ chức tín dụng Mỹ đang gấp rút tìm hiểu về các luật lệ để thâm nhập thị trường tài chính Việt Nam. Hiện mới chỉ có 1 chi nhánh và 2 văn phòng đại diện của ngân hàng Mỹ tại Việt Nam. Các ngân hàng này cũng như các ngân hàng nước ngoài đang phải hoạt động với những hạn chế nhất định so với các ngân hàng nội địa. Nhưng tình hình này sẽ sớm thay đổi. Các ngân hàng Mỹ đang từng bước tham gia vào mọi lĩnh vực hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. Tháng 10/2007, ông John J. Mack, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc điều hành Ngân hàng Morgan Stanley đã đến thăm và làm việc với lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm đi đến việc ký kết một bản ghi nhớ về khả năng hợp tác giữa hai tập đoàn trong các lĩnh vực mà hai bên quan tâm như: hợp tác đầu tư, thu xếp vốn, cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng... cho các hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở trong nước cũng như đầu tư ra nước ngoài, bao gồm cả việc Morgan Stanley sớm xem xét quyết định đầu tư vào Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC) với tư cách là một cổ đông chiến lược khi PVFC thực hiện việc IPO ra thị trường...

Công nghệ hiện đại và trình độ quản lý tiên tiến cũng như nguồn tài chính dồi dào của các ngân hàng Mỹ sẽ là những ưu thế cơ bản tạo ra những sức ép cạnh tranh, buộc các ngân hàng Việt Nam phải đầu tư thêm vào kỹ thuật, cải tiến phương

thức quản trị và hiện đại hoá hệ thống thanh toán để nâng cao năng lực, đặc biệt là đối với các ngân hàng có những nội dung và phạm vi hoạt động trùng với lĩnh vực hoạt động có ưu thế của các ngân hàng Mỹ (như thanh toán quốc tế, đầu tư dự án, tài trợ thương mại...) và các khách hàng trọng tâm của ngân hàng Mỹ (các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp nhà nước lớn, các doanh nghiệp xuất khẩu lớn...).

Trong trường hợp các ngân hàng Mỹ được phép thực hiện cả những hoạt động kinh doanh chứng khoán như quản lý các quỹ đầu tư, hoặc tham gia vào việc thanh toán bù trừ các tài sản tài chính, họ cũng sẽ có phạm vi hoạt động rộng hơn hẳn các ngân hàng Việt Nam hiện nay và sẽ có những ưu thế rõ rệt trong việc đa dạng hoá hoạt động của mình. Đồng thời, việc quản lý nhà nước đối với hoạt động của các ngân hàng Mỹ sẽ phức tạp hơn hiện nay và đòi hỏi phải có sự phối hợp quản lý của nhiều cơ quan.

Ngược lại, sức mạnh và ưu thế hơn hẳn của các ngân hàng Việt Nam so với các ngân hàng Mỹ là có được mạng lưới chi nhánh rộng khắp, mối quan hệ truyền thống với khách hàng, có sự hiểu biết cụ thể các yêu cầu của khách hàng, khả năng khách hàng và những vấn đề văn hoá mà ngân hàng Mỹ chưa thể có. Bên cạnh đó, do điểm yếu của các ngân hàng nước ngoài là không có mạng lưới rộng, hiểu biết khách hàng hạn chế, sự hợp tác giữa các ngân hàng Việt Nam và các ngân hàng Hoa Kỳ trong nhiều trường hợp là yêu cầu của chính các ngân hàng Mỹ. Điều này tạo ra cơ hội cho các ngân hàng Việt Nam tiếp cận được dân với cách thức quản lý, kinh doanh của các ngân hàng quốc tế hoạt động tại Việt Nam.

Dự báo, do khủng hoảng tài chính 2009 sẽ có khoảng 150 trong tổng số hơn 7.000 ngân hàng đang hoạt động trên đất Mỹ có thể bị sụp đổ trong vòng từ 12 đến 18 tháng tới. Ngoài ra, nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng khác có thể phải đóng cửa bớt chi nhánh của mình hoặc sáp nhập. Trong tương lai, nguy cơ sụp đổ của các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ ở Mỹ sẽ rất cao, điều này có thể ảnh hưởng nhất định đến sự tham gia của các ngân hàng Mỹ vào thị trường tài chính Việt Nam.

### III. Những quan hệ trong lĩnh vực bảo hiểm

Việc cấp giấy phép hoạt động cho các công ty bảo hiểm của Mỹ được thực hiện theo Hiệp định Thương mại song phương (BTA), do Chính phủ Việt Nam và Mỹ phê chuẩn. Theo BTA, có hiệu lực từ tháng 12/2001, các công ty bảo hiểm của Mỹ có thể thành lập công ty liên doanh với các công ty Việt Nam từ tháng 12/2004 và công ty 100% vốn nước ngoài từ tháng 12/2006. Nhưng trên thực tế, Việt Nam đã cấp phép cho một số công ty bảo hiểm Mỹ trước thời hạn cam kết trong Hiệp định thương mại tới gần 2 năm. Bắt đầu từ ngày 1/1/2008, theo cam kết WTO, thị trường bảo hiểm của Việt Nam thực sự mở cửa hoàn toàn, với việc cho phép công ty bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài được cung cấp dịch vụ bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm xe có động cơ, xây dựng...).

Thị trường bảo hiểm Việt Nam - với tốc độ tăng trưởng trung bình 30%/năm - hiện đang có tất cả 28 doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cùng tham gia hoạt động kinh doanh trên cả 04 lĩnh vực: bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm và hoạt động trung gian bảo hiểm, bao gồm 2 doanh nghiệp

nhà nước, 11 công ty cổ phần và 15 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó có một hãng hoạt động tái bảo hiểm, 5 bảo hiểm nhân thọ, 5 môi giới bảo hiểm và 14 phi nhân thọ. 12 trong số 25 công ty đó là doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Tập đoàn bảo hiểm nhân thọ hàng đầu của Mỹ New York Life (thành lập năm 1845, với trên 200 tỷ USD giá trị tài sản, doanh thu hàng năm trên 25 tỷ USD, hiện có thị trường rộng lớn tại châu Mỹ và châu Á) đã mở văn phòng đại diện tại Hà Nội vào tháng 4/2000. Tháng 12/2001, New York Life chính thức gửi hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ với 100% vốn nước ngoài lên Bộ Tài chính. Thông qua văn phòng đại diện, công ty này vừa chờ đợi giấy phép vừa tiến hành tìm hiểu, bám sát thị trường Việt Nam và sắp đặt kế hoạch để sẵn sàng nhập cuộc. Đồng thời, hai công ty bảo hiểm khác của Mỹ là American International Group (AIG) và AON Inchibrok đã được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam. Mới đây, Việt Nam cũng chính thức cấp phép hoạt động cho Tập đoàn ACE và Tập đoàn Marsh Inc., tập đoàn môi giới bảo hiểm lớn nhất thế giới, với 100% vốn của Mỹ, với thời hạn hoạt động 50 năm...

Ngoài các tên tuổi đến từ Mỹ, châu Âu là các tập đoàn hàng đầu của Singapore, Trung Quốc. Trong tháng 3 này là sự ra mắt của tập đoàn Great Eastern (lớn nhất Singapore) và tập đoàn Bình An (Trung Quốc). Cuối tháng 3/2009 vừa qua, một hội nghị quốc tế có quy mô nhất từ trước tới nay của ngành bảo hiểm Việt Nam đã được tổ chức tại Hà Nội, với sự tham gia của khoảng 50 tập đoàn, công ty bảo hiểm nổi tiếng trong nước và trên thế giới. Theo đánh giá của hội nghị, thị trường bảo hiểm Việt Nam có tương lai khả quan, đầy hứa hẹn.

Thị trường bảo hiểm Việt Nam đang được đa dạng hóa với tốc độ cao, sức ép mở của thị trường và thách thức hội nhập ngày càng lớn. Số lượng công ty hoạt động kinh doanh bảo hiểm ngày càng tăng; các loại hình sở hữu đa dạng ở cả bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, thuộc cả ba lĩnh vực bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Trên thị trường bảo hiểm đã xuất hiện nhiều sản phẩm mới và khá độc đáo trên cơ sở kết hợp giữa các yếu tố tiết kiệm - đầu tư bảo vệ, được công luận đánh giá cao như sản phẩm bảo hiểm tai nạn cá nhân cho người sử dụng thẻ ATM, bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm của người chăn nuôi và sản xuất thức ăn gia cầm, bảo hiểm bệnh hiểm nghèo... Tốc độ tăng doanh thu phí của bảo hiểm Việt Nam ở mức khá cao so với thế giới và khu vực. Một số công ty bảo hiểm tuy mới đi vào hoạt động nhưng cũng đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao như Bảo Minh, Prudential, PJICO... Mục tiêu của ngành bảo hiểm Việt Nam đến năm 2010 là nâng tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 4,2% GDP và tổng vốn đầu tư trở lại nền kinh tế đạt tới 90.000 tỷ đồng. Đóng góp tích cực đến việc ổn định nền kinh tế - xã hội và đời sống dân cư. Hàng năm các doanh nghiệp bảo hiểm đã giải quyết bồi thường và trả tiền bảo hiểm hàng ngàn tỷ đồng, giúp các doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất kinh doanh và đời sống, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Sản phẩm bảo hiểm được đa dạng hoá với hơn 600 sản phẩm bảo hiểm nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. Đến nay số lượng lao động trong ngành bảo hiểm là gần 140.000 người với thu nhập ổn định.

Việt Nam cam kết giảm can thiệp hành chính vào hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm, thay vào đó là các chính sách minh bạch phù hợp

với các chuẩn mực quốc tế để hướng các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào các lĩnh vực nền kinh tế hội nhập có nhu cầu. Việc gia nhập thị trường bảo hiểm Việt Nam sẽ do các chủ đầu tư cân nhắc, quyết định.

Có thể nói, sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện của quan hệ Việt - Mỹ trong một thập kỷ qua là một thành công đáng kể của cả hai nước. Về triển vọng, quan hệ hợp tác kinh tế - tài chính - ngân hàng và bảo hiểm nói riêng và các quan hệ song phương toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ nói chung chắc chắn sẽ có những phát triển mạnh mẽ hơn cả bề rộng, lẫn bề sâu.

Chiến tranh Lạnh cũng như những ám ảnh của quá khứ đã lùi xa. Việc phát triển quan hệ hợp tác Việt - Mỹ trong lĩnh vực nào, tới mức độ nào và thông qua những phương thức nào phụ thuộc hoàn toàn vào "lựa chọn" chủ quan của hai nước và phải phù hợp với lợi ích quốc gia của mỗi bên. Xét trên góc độ này, cả Mỹ và Việt Nam đều có đầy đủ mọi lý do để lựa chọn thúc đẩy hợp tác giữa hai nước mạnh mẽ và toàn diện hơn nữa.

Nếu như đối với Việt Nam, quan hệ với Mỹ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vị thế của mình, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế; thì đối với Mỹ, việc phát triển quan hệ chính trị với Việt Nam cũng có ý nghĩa ngày càng quan trọng. Với một vị thế không ngừng lớn mạnh trên trường quốc tế, Việt Nam xứng đáng có một vị trí cao hơn trong chiến lược của Mỹ, đặc biệt là ở khu vực Châu Á - Thái Bình dương, nơi cạnh tranh ảnh hưởng giữa các cường quốc được dự báo sẽ ngày càng gay gắt hơn trong tương lai. Chính vì vậy quan hệ tốt hơn với Việt Nam sẽ có lợi cho Mỹ trong việc duy trì ảnh hưởng của mình ở khu vực. Về

kinh tế, một điều rõ ràng là quan hệ kinh tế với Mỹ, với tư cách là đối tác thương mại lớn nhất và nhà đầu tư hàng đầu, có vai trò quan trọng đối với Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam với một nền kinh tế năng động, thị trường lớn nhiều tiềm năng cùng nhiều cơ hội chưa được khai phá, cũng cần được Mỹ coi là một đối tác quan trọng về kinh tế. Ngoài ra, việc Mỹ phát triển hơn nữa quan hệ kinh tế với Việt Nam cũng sẽ thúc đẩy quá trình phát triển nền kinh tế thị trường ở đây. Điều này phù hợp với chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường và mở rộng các giá trị tự do, dân chủ của Mỹ trên toàn cầu. Về quân sự, hợp tác giữa hai quốc gia trên lĩnh vực này vẫn còn tương đối mới mẻ và dè dặt. Nhưng cũng chính vì thế tiềm năng phát triển hợp tác giữa hai bên trên lĩnh vực này trong tương lai là rất to lớn. Thúc đẩy hợp tác quân sự sẽ mang lại cho cả hai nước những lợi ích trước mắt cũng như lâu dài, đặc biệt là trong việc đối phó với những bất trắc tiềm tàng về an ninh ở khu vực mà hai bên cùng quan tâm. Việc phát triển hợp tác quân sự cũng mang lại thêm một rường cột trong quan hệ hai nước, làm cho quan hệ hai nước trở nên toàn diện và vững chắc hơn.

Có thể thấy, quan hệ Việt - Mỹ đang đứng trước những cơ hội mới để phát triển mạnh mẽ và toàn diện hơn nữa. Mục tiêu mà hai bên đặt ra và cần vươn tới trong tương lai gần là xây dựng quan hệ đối tác mang tính xây dựng hữu nghị, hợp tác nhiều mặt trên nền tảng rộng lớn, ổn định và hiệu quả giữa hai nước. Lĩnh vực tài chính ngân hàng và bảo hiểm sẽ có nhiều điều kiện để mở rộng phát triển và tăng cường hợp tác song phương Việt Nam và Hoa Kỳ ■